

Tạo duyên giáo hóa chúng sanh (Phần 3)

ISSN: 2734-9195 16:57 14/01/2024

Thầy trò cảm thông

Ba giờ chiều, thầy Thông Lạc vào hầu chuyện với Sư phụ, ba phật tử lúc sáng cùng đi theo. Thầy Thông Lạc thưa: - Thưa Thầy, từ ngày con lên núi trình Thầy, được Thầy ấn chứng, con có xin Thầy cho phép nhập Niết Bàn, nhưng Thầy bảo con ở lại trợ duyên Thầy giáo hoá. Vì thế con không đi trước Thầy. Theo lời Thầy dạy, con tiếp tục nghiên cứu các kinh sách Đại Thừa. Và con cũng tùy duyên tiếp người mới học. Nhưng có những lời đồn quanh quất nơi các phật tử bên ngoài, là đường lối con khác đường lối Thầy, gây chia rẽ giữa con với Thầy. Thưa Thầy, con tùy căn cơ người mà lập hai pháp, bên Thiền bên Định, bên thiền về quán để dạy người xả chướng ngại pháp. Còn Thầy dạy Bát Nhã cũng là quán, hoặc biết vọng không theo cũng là định, không có gì khác nhau. Hôm rồi, có những phật tử ở Cần Thơ đến nói con về việc này, rồi họ mời con xuống dưới để giải thích. Thưa thầy, hôm nay con lên đây để trình việc này và cũng để xóa tan những dư luận bên ngoài, có khi sẽ lan tới bên trong. Xin Thầy cho vài huynh đệ về phụ với con, như để xác định lại rằng đường lối của con không khác đường lối của Thầy, làm sáng tỏ chỗ dư luận như vậy. Sư phụ bảo: - Điều đáng ngại là thầy trò không thông cảm nhau, còn khi thầy trò đã thông cảm với nhau thì dư luận ở bên ngoài không quan trọng. Việc đưa người về đó không tiện, vì hành chánh giấy tờ họ đã ổn định ở đây rồi, đưa qua đưa lại mất công. Khi nào thuận tiện tôi sẽ đi thăm là được rồi. Các đạo hữu mừng rỡ: - Sư ông đến thăm còn gì quý bằng. Như vậy xem như chuyện thầy Thông Lạc lên thăm đây là mỹ mãn. Sư phụ lại nói về tình hình Phật giáo hiện tại, và bảo hiện nay nhà nước đang xây dựng một viện nghiên cứu triết lý Phật giáo, nhất là Phật giáo Việt Nam thời Lý, Trần. Cư sĩ Thiện Chí thưa: - Thưa sư ông, nhiều người nói sư ông bác Tịnh Độ? Thầy cười, bảo: - Nếu chấp nhận Tịnh Độ thì đã tu Tịnh Độ mất rồi! Tôi không nói là bác, nếu ai hỏi về Tịnh Độ tôi chỉ giải thích niệm Phật đến chỗ nhất tâm. Thầy Thông Lạc thưa: - Thưa Thầy, ngoài miền Trung và miền Bắc có nơi nào tu thiền không? Sư phụ bảo: - Ở ngoài Bắc, nơi chùa Hòa Giai có sư cụ pháp chủ Đức Nhuận tu theo thiền Tào Động, lối phản quang tự tánh. Còn ở miền Trung thì hoàn toàn không còn nữa, mặc dù trước đây miền Trung là nơi truyền dạy thiền của hai ngài Nguyên Thiều và Liễu Quán. Sư phụ nói thêm: - Mình nói tu

theo Đại Thừa, mà Thiền Tông là cốt tủy của Đại Thừa thì không chấp nhận. Hồi tôi lập tu viện Chân Không để dạy thiền, cả giáo hội hồi đó không ai đồng ý cả, chỉ có Hòa thượng Thiện Hòa vì tình cảm riêng mà ra thăm hỏi. Trong khi thời đó, nhóm Lương Sĩ Hằng dạy thiền xuất hồn hoàn toàn sai với đạo Phật thì giáo hội không nói được một lời nào để phê phán. Trái lại, tôi dạy thiền của đạo Phật thì các vị lạnh lùng, xa cách. Bởi vậy, việc làm của tôi bao nhiêu năm qua là việc làm trong cô đơn, yên lặng. Phật giáo Việt Nam mình hầu hết 99 phần trăm là Tịnh Độ, chỉ bắt đầu từ khi tu viện Chân Không xuất hiện thì mới có thiền. Cho nên, tiếng nói của thiền thật là bơ vơ, lạc lõng. - Hồi trước kia, trong một kỳ họp của giáo hội, với tư cách là người trong ban hoằng pháp, tôi phát biểu chư tăng bấy giờ có nhiều người muốn chuyên tu, xin giáo hội cho lập những Tịnh viện, Thiền viện, làm cơ sở cho chư tăng chuyên tu ròng tu tập. Kỳ đó thượng tọa Thiện Minh làm chủ tọa, các vị bác ý kiến tôi không tiếc lời, bác thẳng tay. Thầy Thông Lạc tiếp lời: - Tuy Sư phụ nói như vậy, nhưng riêng chúng con lại thấy khác. --oOo-- Có thể đối với giáo hội trước kia, Sư phụ là người cô độc đi con đường của mình, nhưng từ mọi miền đất nước, từ nhiều nơi trên thế giới, với những người thiết tha tu tập mà không thỏa mãn nơi sinh hoạt của giáo hội, đã hướng về Sư phụ như ngọn hải đăng rực sáng cao cả, soi phá bóng đêm âm u trên biển khổ trầm luân sinh tử, giúp họ vượt qua đêm dài tăm tối si mê, đưa họ trở lại lối tu cốt tủy của đạo Phật. Sư phụ không cô đơn, vì pháp âm của Người vang mãi trong lòng muôn người chân thành vì đạo pháp; Sư phụ không cô đơn, vì con đường Người vạch lối có vô số người bước theo và tìm thấy nơi đây bình an và hạnh phúc; Sư phụ không cô đơn, vì hàng đệ tử chúng con vững bước theo Người, nối tiếp sứ mạng của Người, làm trong sáng đạo Phật khỏi những sai lầm cực đoan và mê tín. Vì thế mà hiện giờ Sư phụ không còn cô đơn nữa, con đường của Sư phụ đi là con đường sáng chói huy hoàng, mà chúng con là những người thực hiện ánh sáng ấy.

Giai đoạn chuyển biến Phật Giáo từ Tịnh tới Thiền

Hôm thứ bảy, ngày mùng 7 tháng 3 Âm lịch vừa rồi, có Hòa thượng Minh Châu, cùng với ông Đức Phương, Võ Đình Cường, Tống Hồ Cầm, Tống Anh Nghị, là những người chịu trách nhiệm tờ báo Giác Ngộ, tờ báo Phật giáo hiện nay, đến Thiền viện thăm Sư phụ. Những vị kia hầu hết đều quen thuộc đối với Phật giáo, còn ông Đức Phương là chủ bút báo Giác Ngộ. Chúng tôi đã đãi các vị bữa cơm trưa với các món ăn tự sản xuất được như: mít kho, đào chiên, canh rau dền. Sau buổi nghỉ trưa, ngồi nói chuyện với Sư phụ, ông Đức Phương nhận xét: Tôi nghe Thầy là người tu theo Đại Thừa, nhưng khi đọc cuốn “Chìa Khóa Học Phật”, tôi thấy Thầy nói về đức Phật rất thực tế, không có vẻ gì huyền thoại. Ý ông nói là Nguyên Thủy mà tránh dùng chữ quá rõ. Sư Phụ đáp: Tôi không để ý đến những khía cạnh khác, với tôi đạo Phật tùy bệnh cho thuốc. Ông Đức Phương:

Biết bệnh biết thuốc cũng khó chứ. Thật ra Sư phụ muốn gạt vấn đề Nguyên Thủy và Đại Thừa qua một bên, chia đôi hai nhánh làm gì, tùy bệnh thô thì nói pháp thô, bệnh tế thì nói pháp tế, với người chưa tỉnh thì nói pháp giải thoát, với người tỉnh rồi thì nói lý tướng độ sanh. Các ông khẩn khoản mời Sư phụ viết bài cho báo Giác Ngộ. Sư phụ có vẻ từ chối, nói rằng: Tôi là người nhiệt tình, cũng muốn nói lên những điều cần phải nói, nhưng những điều tôi đã nói lại có người hiểu lầm. Riết rồi tôi chỉ thích coi ngó làm ruộng, làm rẫy mà thôi. Ông Tống Hồ Cầm lại khuyến khích: Thầy là con người văn hoá, công việc văn hoá là thích hợp chứ. Ông Võ Đình Cường lại thêm: Thôi, Thầy viết bài cho đặc san trong Phật đản kỳ này đi. Có lẽ trong nội bộ Phật giáo hiểu lầm Thầy thôi. --oOo--

Thiền Tông không làm chủ Sanh, Già, Bệnh, Chết

Đang thuật chuyện thầy Thông Lạc, tôi lại nhắc đến các ông, bây giờ giải thích sự kiện hiểu lầm, tôi lại phải nhắc chuyện nhà Tổ. Khi cất xong nhà Tổ, Sư phụ nói chuyện với tứ chúng. Trong bài nói, Sư phụ có dẫn thiền sư Thường Chiếu. Thần Nghi hỏi thầy là Thường Chiếu: Mọi người đến thời tiết này, chỗ ngộ này, vì sao đều theo thể tục mà chết? Thường Chiếu bảo: Người nhớ được mấy người không theo thể tục mà chết? Một mình tổ Đạt Ma. Thường Chiếu hỏi: Có những gì đặc biệt? Thần Nghi thưa: Một mình đạp sóng trở về Tây. Núi Hùng Nhĩ là nhà ai? (ý nói Tổ Đạt Ma cũng chết chôn trong núi này). Thần Nghi thưa: Chỉ là chỗ chôn chiếc giày trong hòm mà thôi. Lừa người lấy lợi, đứng đầu là Thần Nghi (ý chê Thần Nghi đi ngỗ khác với Thiền). Đâu thể nói Tống Vân truyền dối việc vua Trang Đế quật mồ thì sao? Thường Chiếu bảo: Một con chó lớn sữa láo, mấy con chó nhỏ sữa theo. Hòa thượng cũng tùy tục chẳng? Tùy tục. Vì sao như thế? Ấy là cùng người đồng chết Thần Nghi chợt tỉnh ngộ, lễ bái thưa: Con đã hiểu lầm hết rồi. Người theo Thiền Tông cốt ngộ được pháp thân bất sanh bất diệt, còn cái thân tứ đại này theo luật vô thường phải có ngày tan hoại. Phật cũng thế. Không làm chuyện lạ, bày trò sống lâu với thân tứ đại này chỉ vì dạy người giác ngộ pháp thân vượt ngoài sanh tử. Thần Nghi chưa ngộ pháp thân nên chỉ nhìn nơi chuyện lạ, ca ngợi tổ Đạt Ma đã tịch chôn trong tháp ở núi Hùng Nhĩ rồi mà còn sống lại, ra khỏi tháp đi về Ấn Độ, gặp sứ giả Tống Vân trên núi Thống Lĩnh, Tống Vân về thuật lại, vua Trang Đế quật tháp chỉ còn một chiếc hài. Thiền sư Thường Chiếu đã quở trách những người đến với đạo Phật chỉ để ý chuyện lạ, không sáng lý tánh qua câu: “Một con chó lớn sữa láo, mấy con chó nhỏ sữa theo”. Sư phụ dẫn chuyện này để khẳng định đường đi của Phật giáo không chú trọng chuyện lạ, vì như thế có thể chìm vào dị đoan, mê tín. Nhưng không biết trong những người đứng nghe lúc đó, nghe thế nào mà hiểu lầm rằng con chó sữa láo chính là công kích các hệ phái khác. Trước khi ra về, các ông xin những cuốn sách Sư phụ đã trước tác căn bản như: “Mới Vào Cổng Chùa”, “Yếu Chỉ Thiền Tông”, “Hé Mở Cửa Giải Thoát”. Sư phụ nói tiếp với thầy

Thông Lạc và các phật tử: Tất cả những việc tôi âm thầm làm từ trước, trong hoàn cảnh không thích hợp như khôi phục Thiền Tông, sau giải phóng thì tổ chức sinh hoạt lao động trong thiền viện, bây giờ những việc đó bắt đầu có cơ duyên thích hợp, từ lâu yên lặng, bây giờ mới nói lên tiếng nói... --o0o--

Huynh đệ tu viện Thường Chiếu thưa hỏi

Vì thầy Thông Lạc đến sáng mai mới về, nên tối nay huynh đệ chúng tôi khẩn khoản thỉnh Thầy hoan hỷ cho chúng tôi tham vấn. Sau giờ xả thiền, chúng tôi trải chiếu, bày trà nơi gian nhà trống và mời Thầy đến. Thầy Thông Quán đã thay mặt huynh đệ hỏi trước: - Thưa Thầy, con nghe Thầy có dạy các pháp tu định và tu quán, các pháp này thế nào? Thầy Thông Lạc bảo: - Hai phép tu định và tu quán không khác nhau với đường lối của Thầy viện chủ, chỉ là tùy căn cơ người học mà Thầy thiên về định hay về quán thôi (Thầy Thông Lạc có thói quen xưng “Thầy”, gọi chúng tôi là “huynh đệ”, có lẽ vì Thầy thấy thân mật, chúng tôi cũng thấy cởi mở). Với người thông minh, học nhiều - Thầy tiếp - Thầy cho họ pháp quán xả tâm để đi suốt con đường tri kiến giải thoát tận đỉnh. Ngay tri kiến giải thoát tận đỉnh là tâm bất động, tức là Bất Động Tâm Định. Bất Động Tâm Định là mục đích của đạo Phật, người tu tập tới đây muốn nhập định nào cũng dễ dàng và thực hiện Tam Minh cũng không còn khó khăn. Muốn thực hiện là được liền, tức là phải dùng pháp hướng tâm. Cho nên, trong kinh thường dạy: “Hướng tâm đến Túc Mạng Minh; hướng tâm đến Thiên Nhãn Minh; hướng tâm đến Lưu Tận Minh v.v...”. Nhưng các huynh đệ hãy lưu ý, muốn đạt được tâm bất động như vậy mà không tu tập Tứ Niệm Xứ thì không bao giờ đạt được. Muốn tu tập Tứ Niệm Xứ sung mãn mà không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì Tứ Niệm Xứ chỉ là một pháp ức chế tâm, khiến cho hành giả rơi vào các loại thiền tưởng, có khi bị Tẩu Hỏa Nhập Ma. Tùy căn cơ của mỗi người, đôi khi Thầy cho họ một câu hỏi khó giải để diệt ý thức phân biệt, nhờ đó nghi tình sẽ phát khởi, khi nghi tình phát khởi thì cái nghi chôn sâu vào tâm họ, chờ duyên khai phát cái nghi đó. Cái nghi bùng vỡ là pháp tướng hiện tiền, 1.700 công án họ đều phá sạch, không một cái nào dấu họ được. Nhưng cái khuyết ở trường hợp này là trên đường đi họ dễ sanh ngã mạn, nói năng to lớn. Người thầy phải biết trị cái bệnh này, biết “thằng này nói dốt”, chặn lại và sách tấn họ vượt qua tiếp, khéo chuyển kiến giải, tướng giải thành tri kiến giải thoát. Đa số người kiến giải, tướng giải ở phương tiện này đều phải hàm dưỡng nhiếp tâm, an trú tâm và sức tỉnh giác rất cao để bất động tâm, chứng ngộ chân lý. Còn với người trì độn, ít học, Thầy chỉ họ tu Định Niệm Hơi Thở, từ đề mục thứ nhất cho tới đề mục thứ 19. Nếu họ vào định thật sự rồi, tức là vào chỗ tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Đó là chân lý thứ ba của đạo Phật trong Tứ Diệu Đế. Cái khuyết ở trường hợp này là họ dễ chìm trong si định, cái định si mê, ham ngủ, lười biếng. Nếu người thầy khéo gỡ mối, đưa họ qua khỏi trạng thái si mê này thì họ chứng đạo.

Trường hợp người đi qua phương tiện tu Định Niệm Hơi Thở này, khi đạt được đề mục thứ 19 thì cũng là chứng ngộ luôn. Thầy Thông Vân thưa: - Trong kinh pháp Bảo Đàn. Lục tổ Huệ Năng dạy: “Niệm khởi liền giác, không sợ vọng khởi, chỉ là đừng lằm vọng tưởng”. Lời dạy này có khác với Thầy chăng, thưa Thầy? Thầy Thông Lạc bảo: - Cái diệt niệm của Tiểu Thừa là diệt niệm ác, còn niệm thiện không diệt, cho nên Tứ Chánh Cần dạy: “Ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp”. Trong kinh Pháp Cú dạy: “Chư ác mạc tác chúng thiện phụng hành”, hoặc: “Thấy lỗi mình không thấy lỗi người”, để vào Bất Động Tâm Định. Cho nên khác với cái giác niệm của Đại Thừa. Với Đại Thừa, niệm khởi mình chỉ biết thì nó không còn là vọng tưởng nữa. Tuy nhiên, trong Thiếu Thất Lục Môn, tổ Đạt Ma có dạy lý nhập và hạnh nhập. Người thượng căn khi nghe một câu liền ngộ, và từ đó sống luôn với chỗ ngộ của mình, đây gọi là lý nhập. Nhưng với người kém hơn phải nhờ hạnh nhập, tức là tu định một thời gian mới có thể thấy tánh. Lục Tổ có bảo: “Niệm trước không sanh là tâm, niệm sau không diệt là Phật”; “Trước niệm không sanh là Phật, sau niệm không thêm cái diệt chỗ đó là tâm”. Nếu giữ được như vậy lâu ngày thì thành viên mãn. Đó là theo pháp môn ảo tưởng của Đại Thừa, Thiền Tông nên chỉ nói suông, chứ không thể thực hiện được. Cho nên tổ sư và các đệ tử nhiều đời nhiều kiếp chỉ chết cứng trong những kiến tướng giải này không lối thoát, vì thế không ai làm chủ sanh, già, bệnh, chết được. Còn người nhập định như gốc cây, cục đá, chẳng đem lợi ích gì cho mình, cho người. Những loại thiền định ngôn ngữ suông này, nó đã diệt nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo xuống tận đáy vực thẳm. Vì thế, hỏi đến nền đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, thì từ Thiền sư tổ cho đến các Thiền sư con đều không ai biết, họ chỉ biết kiến tánh thành Phật. Phật của họ là Phật phạm giới, tự tại vô ngại đói ăn khát uống mệt ngủ, nên ăn uống phi thời có sao đâu. Họ cho rằng dâm dục cũng đâu có mất Phật tánh, vì tánh Phật xưa nay đều có sẵn. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Uống rượu, ăn thịt như Tể Công, Tuệ Trung cũng đâu có mất Phật tánh. - Thưa Thầy, có ý kiến Tổ sư thiền là đến siêu phương tiện, không qua thứ lớp định huệ đồng thời. Còn Thầy chia hai phương tiện như vậy có hợp chăng? - Đây chỉ là phương tiện ban đầu của Thầy để đưa người mới học đến cửa. Thật ra không phải căn cơ người nào cũng giống nhau. Người thượng thượng căn một lần nghe là đốn chứng viên mãn. Người thượng căn có đốn ngộ cũng phải tiệm tu. Còn người trung, hạ căn phải có phương tiện mới xả tâm rốt ráo. Như ngài Khuê Phong, tuy đã ngộ, nhưng Ngài tự thấy mình còn ái kiến nên bỏ vào núi tập định ngót mười năm mới sạch. Thầy Thông Quán lại thưa: - Thưa, Thầy có dùng lối chỉ thẳng như các vị thiền sư không? Thầy Thông Lạc bảo: - Có, có khi qua cái dụng để chỉ cái thể, có khi đốn cơ gạt bỏ tri thức khiến họ ngộ nhập. Nhưng trường hợp này ít ỏi. Một Thầy mới đến thiền viện thưa: Thưa Thầy, con dùng lối sổ tức để tập tu ban đầu, nhưng trong mười hơi đang đếm vẫn còn vọng niệm xen lẫn. Thầy Thông Lạc

bảo: - Vậy là còn thiếu phước, nên tu thập thiện, sư đệ hãy phát nguyện tu thập thiện, bắt đầu khởi tu tập ngăn ác diệt ác pháp và sinh thiện tăng trưởng thiện pháp như trong kinh Thập Thiện dạy. Khi tu tập pháp này thuần thục rồi, thì sư đệ mới tiếp tục tu 19 đề mục Định Niệm Hơi Thở thì sẽ không còn vọng tưởng xen lẫn vào nữa. - Thầy Thông Quán lại hỏi: - Nếu không tỉnh giác có bị các pháp cột trói không, thưa Thầy? - Không tỉnh giác là bị các ác pháp cột trói. Cho nên tu tập cần phải tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác. Chánh Niệm Tỉnh Giác có bốn giai đoạn tu tập: 1- Giai đoạn thứ nhất: Đi kinh hành bình thường, chỉ 10 bước đứng lại tác ý một lần: “Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”. Khi tác ý xong câu này rồi tiếp tục đi. Đi và đứng lại tác ý như vậy đúng 30’ mới xả nghỉ. 2- Giai đoạn thứ hai: Đi kinh hành bình thường, chỉ 10 bước đứng lại tác ý: “Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”. Sau khi tác ý xong rồi thở ra hít vô đúng 5 hơi thở, ngưng lại thì tác ý: “Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”. Khi đi xong 10 bước đứng lại tác ý thở như trên. Tu tập như vậy đúng 30’ rồi xả nghỉ. 3- Giai đoạn thứ ba: Đi kinh hành bình thường, chỉ 10 bước ngồi xuống kiết già hay bán già lưng thẳng, mắt nhìn chóp mũi rồi tác ý: “Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”. Sau khi tác ý xong rồi thở ra, hít vô đúng 5 hơi thở, ngưng lại đứng dậy tác ý: “Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”. Khi đi xong 10 bước đứng lại rồi ngồi xuống tác ý thở như trên. Tu tập như vậy đúng 30’ rồi xả nghỉ. 4- Giai đoạn thứ tư: Đi kinh hành theo pháp Thân Hành Niệm, pháp này phải được trực tiếp với người có kinh nghiệm dạy, chứ đừng tự mình tu tập thì dễ bị sai lệch rất nguy hiểm. Pháp này mỗi hành động trong thân đều phải tác ý trước rồi mới hành động sau, có nghĩa là lệnh đâu thì hành động phải theo đó mà thi hành. Thầy Thông Quán hỏi: - Nếu không tỉnh giác cũng không bị vọng tưởng có bị các pháp cột trói không, thưa Thầy? - Nếu không tỉnh giác cũng không bị vọng tưởng có bị các pháp cột trói không ư? Đó là đã rơi vào không, như cây đá rồi. Người tu hành mà để thành cây đá thì có ích lợi gì. Câu hỏi của sư đệ không bao giờ có trường hợp xảy ra như vậy. Không tỉnh giác tức là mê. Mê có hai ngã: - Ngã thứ nhất là bị vọng tưởng. - Ngã thứ hai là bị hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan không. Hai ngã này xác định khi mê thì không chạy đâu khỏi, không rơi ngã này thì phải lọt ngã khác, cho nên không bị các pháp cột trói là không có. Không tỉnh giác cũng không bị vọng tưởng là bị hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan không rồi. Đã bị hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan không, còn tỉnh đâu mà các pháp cột trói. Có đúng như vậy không các huynh đệ. - Cho nên không bị vọng tưởng lôi kéo thì ngay đó là tỉnh giác rồi, Có tỉnh giác thì các pháp làm sao trói buộc? Câu hỏi của sư đệ vô lý, chỉ đặt ra hỏi cho có hỏi chứ không có nghĩa lý gì cả. Thưa các huynh đệ! Muốn thưa hỏi tu hành hay thưa hỏi để nói chuyện tào lao? Người tu hành không phí thời gian vô ích. Sau này sư đệ muốn thưa hỏi thì phải thưa hỏi những câu hỏi có ý nghĩa trong vấn đề tu tập, và cũng không nên hỏi những câu hỏi ngoài vấn đề. Đưa cái ly ra, thầy Thông Quán lại hỏi tiếp: - Bạch Thầy, nếu bảo thấy cái ly là chạy theo vật,

còn nói không thấy cái ly là phủ nhận sự hiện hữu, vậy phải làm sao? - Thấy cái ly mà chạy theo vật là phàm phu, không thấy cái ly là ngoại đạo chấp không (Đại Thừa Bát Nhã). Thầy Thông Quán lại hỏi tiếp: - Bạch Thầy, các thiền sư ngồi thiền biết thân hay không biết thân? - Thiền định có nhiều cấp độ nhập định, nên các trạng thái định cũng có rất nhiều. Thầy xin kể cho các sư đệ nghe thiền định được phân làm hai loại: 1- Loại nhập định còn biết thân gọi là Tâm Định. 2- Loại nhập định không biết thân gọi là Thân Định. Tâm định gồm có những loại định như sau:

1. Định Chánh Niệm Tỉnh Giác
2. Định Vô Lậu
3. Định Niệm Hơi Thở
4. Định Sáng Suốt
5. Định Tư Cự (Tứ Chánh Cần)
6. Định Tứ Niệm Xứ
7. Định Thân Hành Niệm
8. Định Từ Tâm
9. Định Bi Tâm
10. Định Hỷ Tâm
11. Định Xả Tâm
12. Định Tứ Bất Hoại Tịnh
13. Định Bất Động Tâm
14. Định Vô tướng Tâm
15. Định Diệt Tầm Giữ Tứ
16. Định Sơ Thiền

Thân định gồm có những loại định như sau:

1. Định Nhị Thiền
2. Định Tam Thiền
3. Định Tứ Thiền
4. Định Không Vô Biện Xứ Tưởng
5. Định Thức Vô Biên Xứ Tưởng
6. Định Vô Sở Hữu Xứ Tưởng
7. Định Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ
8. Định Diệt Thọ Tưởng

Còn riêng các loại thiền định khác của pháp Yoga, của Mật Tông, của Minh Sát Tuệ, của Thiền Đông Độ, của kinh sách phát triển Đại Thừa, của pháp Vô Vi xuất hồn ông Tám, ông Tư, của Tiên đạo Lão Tử, Trang Tử v.v... đều thuộc thiền định tướng, không được ghép vào thiền của Phật giáo, vì những loại thiền định này không ly dục ly ác pháp, không thực hiện được Tứ Thần Túc và Tam Minh, nó thuộc về thiền định của ngoại đạo. Thầy Thông Quán lại hỏi tiếp: - Bạch Thầy,

thiền sư khi không tiếp duyên, không khởi trí dụng, có thấy các pháp là huyễn hóa không? - Khi không khởi trí dụng thì có pháp nào mà nói huyễn nói chơn? Thầy Thông Quán lại thưa: - Bạch Thầy, từ lâu chúng con có những thắc mắc về Thầy, nay xin Thầy hoan hỷ giải bày cho chúng con hết mọi nghi ngờ. Bạch Thầy, lần trước con có nghe Thầy nói vấn đề tu có chim thú cúng dường, lại nghe Thầy xin Thầy viện chủ nhập Niết Bàn. Thầy còn thấy Niết Bàn nào để nhập chăng? Thầy Thông Lạc thông thả bảo: - Trong kinh Bát Thành có dạy tám pháp độc nhất, người tu hành chỉ cần ôm một pháp tu tập cũng đi đến cứu cánh giải thoát hoàn toàn. Tám pháp ấy gồm có:

1. Từ tâm
2. Bi tâm
3. Hỷ tâm
4. Xả Tâm
5. Sợ thiền
6. Nhị thiền
7. Tam thiền
8. Tứ thiền

Người tu tập từ tâm, tâm luôn luôn lúc nào cũng biết yêu thương, chứ không biết ghét, biết giận hờn ai cả. Họ thực hiện đức hiếu sinh, không phải họ chỉ thương mọi người, mọi loài động vật mà còn thương tất cả cỏ cây, sông núi, không khí, nước uống v.v... Như ông Phú Lô Na, Người đã thực hiện từ tâm đến rốt ráo hiện tiền, nên chứng quả A La Hán cũng do từ pháp từ tâm Tứ Vô Lượng. Một hôm, ông Phú Lô Na xin Phật đi giáo hóa ở một nước xa xôi. Đức Phật bảo: - Dân ở đó hung dữ lắm, họ sẽ chửi mắng con đó. Ông trả lời: - Dân ở đó họ còn thương con, họ chưa lấy cây đánh con. - Họ sẽ lấy cây đánh con. - Dân ở đó họ còn thương con, họ lấy cây đánh con, chứ chưa lấy dao giết con. - Họ sẽ lấy dao giết con. - Dân ở đó họ còn thương con, họ lấy dao giết con, vì con còn mang thân này là còn khổ đau, mất thân này con vào Niết Bàn, không còn đau khổ nữa. - Thôi! Con cứ đi, đi! Người tu Từ Tâm như vậy, từ trường thiện phóng xuất nơi họ ở, do đó, tất cả chúng sanh đều sống bên họ không sợ hãi. Người tu hành có từ tâm như vậy, nên mới có những loài vượn hái trái cây cúng dường. Phật và những đạo sĩ tu khổ hạnh trong rừng thường xảy ra những trường hợp này. Còn ở đây, khi huynh đệ muốn cho chim thú cúng dường thì chim thú không cúng dường. Chim thú cúng dường là do từ tâm. Có đúng như vậy không các huynh đệ. Thầy xin lập lại câu hỏi thứ hai của thầy Thông Quán: - Thầy còn thấy Niết Bàn nào để nhập chăng? - Có lẽ lo tu thiền tri vọng nên sư đệ không học bài pháp Tứ Diệu Đế sao? Vậy Diệt Đế là gì? Diệt Đế không phải là Niết Bàn sao. Phật dạy: Người tu hành trước tiên phải giác ngộ chân lí rồi sau mới hộ trì và bảo vệ chân lí, nếu không ngộ được chân lí thì biết cái gì mà hộ trì, bảo vệ. Thiền Đông Độ không dạy sư đệ kiến tánh rồi khởi tu sao? Năm anh em Kiều

Trần Như nghe xong bài pháp này liền chứng quả A La Hán. Sư đệ không nhớ, Thiền Tông dạy: “Kiến tánh Thành Phật”. Vậy Phật là gì? Không phải Niết Bàn sao? Nói nhập Niết Bàn là nói danh từ, chứ từ khi kiến tánh thành Phật là đã nhập Niết Bàn chứ còn chỗ nào nữa. Cho nên, người tu hành chứng đạo thì thân tâm đều luôn ở trong Niết Bàn. Thân tâm đều luôn ở trong Niết Bàn nên gọi là Hữu Dư Niết Bàn, còn người tu chứng thân đã chết thì gọi là Vô Dư Niết Bàn. Vậy mà sư đệ nói: Thấy còn thấy Niết Bàn nào để nhập chẳng? Tội nghiệp sư đệ quá, sư đệ đừng lấy những câu phá chấp của kinh sách Đại Thừa mà hiểu lầm, rằng còn thấy Niết Bàn là chưa biết Niết Bàn. Sư đệ đưa câu hỏi này ra chứng tỏ sư đệ không có nghiên cứu kinh sách, chỉ đọc một vài cuốn kinh Đại Thừa, giống như người trì độn công phu, tu tập trong ngu si. Nói chân lí tức là nói một sự thật, một sự thật thì người chưa tu cũng phải nhận ra, nếu người chưa tu không nhận ra được thì đó đâu phải là chân lí. Như Phật tánh đâu phải là chân lí, người tu gần chết mà còn chưa kiến tánh được, huống là người chưa tu thì biết gì là Phật tánh. Cho nên, Phật tánh không phải là chân lí. Còn Diệt Đế là chân lí. Tại sao dám khẳng định Diệt Đế là chân lí? - Thứ nhất là kinh thường nhắc đến Bốn Chân Lí của Phật giáo. - Thứ hai là kinh đã xác định Diệt Đế là diệt hết lòng ham muốn. - Thứ ba là chỉ định trạng thái hết lòng ham muốn. Đó là tâm thanh thản, an lạc và vô sự. - Thứ tư là trạng thái tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Bốn điều nêu trên đây nếu người nào chưa tu cũng nhận ra được, đó là một trạng thái thật sự của con người, chứ không phải là cảnh giới bên ngoài, là con người không ai là không nhận ra được. Chỉ có sư đệ Thông Quán hiểu lầm, tưởng Niết Bàn mà thấy Thông Lạc nói nhập là cảnh giới bên ngoài như cõi Cực Lạc hay cõi Thiên Đàng. Nghe đến chỗ này, các huynh đệ đều cười mở, vui vẻ. Sáng hôm sau, thầy Thông Lạc đã chào Sư phụ và từ giã huynh đệ ra về. Chúng tôi trân trọng xá Thầy, một đại sư huynh đã cho chúng tôi tấm gương tu hành lớn lao. Chúng tôi cũng nguyện theo tấm gương tinh tấn của Thầy, vững bước đi theo đường mà Sư phụ đã vạch lối, con đường thiền giáo đồng hành, mà trong đó việc tìm lại căn bản giáo lý của đức Phật là điều quan trọng. Còn tiếp... Tác giả: **Trưởng Lão Thích Thông Lạc** Trích sách: **Tạo duyên giáo hóa chúng sanh**- Nhà xuất bản Tôn giáo